

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/NQ-HĐND

Phụng Hiệp, ngày 18 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 373/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân huyện Phụng Hiệp về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết
số 48/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng
Hiệp (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội Hội đồng nhân dân huyện;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp thống nhất điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp (lần 2), với tổng số vốn điều chỉnh: 8.230.287.000 đồng (Tám tỷ hai trăm ba mươi triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng), trong đó:

- Điều chỉnh giảm: 2.049.665.000 đồng.
- Điều chỉnh, bổ sung tăng: 10.279.952.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp, Khóa XII, Kỳ họp thứ 20 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị huyện Phụng Hiệp);
- TT.HU, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HSKH, C5, C150.



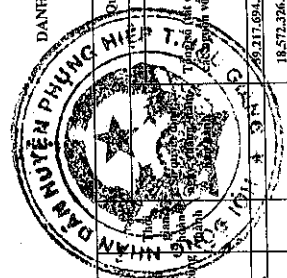
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Đức

Phụ lục

DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRỪNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 (NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN) ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN 2

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp)



Kế hoạch Trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao										Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung										Tăng	Giảm	Ghi chú
Trong đó:										Trong đó:												
Tăng các nguồn vốn										Tăng các nguồn vốn												
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Công ty XSKT Hậu Giang tài trợ	Kế dự toán sách huyện	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	NS huyện	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Công ty XSKT Hậu Giang tài trợ	Kế dự toán sách huyện	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Công ty XSKT Hậu Giang tài trợ	Kế dự toán sách huyện	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14									
TỔNG SỐ																						
A	Ngành quốc tế số 48/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024		28.217.691.409	3.337.184.000	7.722.326.000	25.850.000.000	19.878.516.370	13.156.190.370	6.722.326.000	28.108.803.370	18.106.525.370	7.694.094.000	2.308.184.000	10.279.952.000	2.049.665.000							
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện		18.572.326.000		6.722.326.000	11.850.000.000	12.878.516.370	6.156.190.370	6.722.326.000	12.828.851.370	6.106.525.370	6.722.326.000			49.665.000							
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Hiệp Hưng	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	32.568.518	32.568.518		32.568.518	32.568.518											
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Phương Phú	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	31.547.004	31.547.004		31.547.004	31.547.004											
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Tân Bình	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	32.063.561	32.063.561		32.063.561	32.063.561											
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Tân Long	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	209.939.292	209.939.292		209.939.292	209.939.292											
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Phụng Hiệp	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	32.058.995	32.058.995		32.058.995	32.058.995											
6	Trường tiểu học Thành Hòa 1, Tân Bình 2; Mẫu giáo: Hoa Mỹ, Hoa An, Khu căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ; Hàng mục: Thiết bị	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	5.161.000	5.161.000		5.161.000	5.161.000											
7	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Long Thành	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	993.242.000	993.242.000		993.242.000	993.242.000				9.641.000							
8	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Tây Đô	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	993.049.000	993.049.000		993.049.000	993.049.000				9.546.000							
9	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Kinh Cưng	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	993.242.000	993.242.000		993.242.000	993.242.000				9.547.000							
10	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Thanh Hòa	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	993.242.000	993.242.000		993.242.000	993.242.000				14.552.000							
11	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2	2023	1.000.000.000			1.000.000.000	993.242.000	993.242.000		993.242.000	993.242.000				6.379.000							
II	Phòng Kinh tế xã và Hạ tầng		7.572.326.000		6.722.326.000	850.000.000	7.572.326.000	850.000.000		7.572.326.000	850.000.000											
1	Cầu Cây Sắn ấp 5 và Cầu Ba Xuân ấp 7 xã Hòa An	2024	850.000.000			850.000.000	850.000.000	850.000.000		850.000.000	850.000.000											
2	Nâng cấp đèn hoa trước Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện	2024	1.068.679.000			1.068.679.000	1.068.679.000	1.068.679.000		1.068.679.000	1.068.679.000											
3	Nâng cấp và bổ sung rào, khuôn viên Huyện ủy Phụng Hiệp	2024	881.916.000			881.916.000	881.916.000	881.916.000		881.916.000	881.916.000											
4	Nâng cấp Công viên, đền dương Hùng Vương, lễ hội Cầu Dừa	2024	1.143.780.000			1.143.780.000	1.143.780.000	1.143.780.000		1.143.780.000	1.143.780.000											
5	Nâng cấp các công trình trên địa bàn huyện	2024	1.084.952.000			1.084.952.000	1.084.952.000	1.084.952.000		1.084.952.000	1.084.952.000											
6	Nâng cấp cầu Cây Dương, cầu Lái Hới, thị trấn Cây Dương	2024	743.301.000			743.301.000	743.301.000	743.301.000		743.301.000	743.301.000											
7	Nâng cấp mới số hàng tre tại Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện	2024	599.698.000			599.698.000	599.698.000	599.698.000		599.698.000	599.698.000											
8	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	2024	1.200.000.000			1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000											
B	Ngành quốc tế số 57/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024		9.000.000.000			9.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	7.000.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000							
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện		5.000.000.000			5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000											
1	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu Giáo Tân Long	2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000											
2	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu Giáo Thành Hòa	2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000											
3	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu Giáo Phụng Hiệp	2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000											

		Quyết định của UBND Quận định chi trong đầu tư										Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung						Giảm	Chênh lệch
Thời gian báo cáo thành	Đanh mục	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh	NS huyện	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Công ty XSKT Hậu Giang tài trợ	Tổng các nguồn vốn		Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Công ty XSKT Hậu Giang tài trợ	Kết dư ngân sách huyện	Tổng các nguồn vốn		Trong đó:								
								Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO				Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO	Vốn tài trợ của Tổ chức Saigon Children's Charity CIO							
4	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu Giáo Cây Dương	2024	2025	6939/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000						
5	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu Giáo Khu phố cũ tỉnh Ủy Cầu Thia	2024	2025	6939/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000						
II	Phân bổ kinh phí xã Hòa Bình	2024	2025		2.000.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000				
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Hòa Bình - ấp Hòa Bình - xã Hòa Bình - huyện Hậu Giang	2024	2025	9790/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000						
2	Xây dựng cầu ngang kênh Dông Lát, xã Bình Thới - huyện Hậu Giang	2024	2025	9788/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000						
3	Xây dựng cầu ngang kênh Dông Lát, xã Bình Thới - huyện Hậu Giang	2024	2025	9788/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000						
C	Danh mục dự án do UBND xã quản lý				11.645.309.000	3.337.184.000	1.000.000.000	2.308.184.000	5.000.000.000	11.645.309.000	3.337.184.000	1.000.000.000	2.308.184.000	5.000.000.000		11.645.309.000	3.337.184.000	1.000.000.000	2.308.184.000	5.000.000.000					
1	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu giáo Hòa Bình, huyện Hậu Giang	2024	2025	10018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024	9.616.308.000	2.308.184.000			5.000.000.000	9.616.308.000	2.308.184.000			5.000.000.000		9.616.308.000	2.308.184.000			5.000.000.000					
2	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu giáo Hương Thới 1, huyện Hậu Giang	2024	2025	10020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000				1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000					
3	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Long Xuân, huyện Hậu Giang	2024	2025	10016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000				1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000					
4	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Mía Xuân, huyện Hậu Giang	2024	2025	10017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000				1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000					
5	Nâng cấp, cải tạo Trường Mẫu giáo Long Xuân, huyện Hậu Giang	2024	2025	10019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024	1.000.000.000				1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000					
6	Trường TH và THCS Phương Ninh, diện tích 1 ha, xã Phương Ninh, huyện Hậu Giang	2024	2025	8322/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024	2.405.128.000	1.202.664.000			1.202.664.000	2.405.128.000	1.202.664.000			1.202.664.000		1.202.664.000	1.202.664.000			1.202.664.000					
7	Trường Tiểu học Tân Long 2, diện tích 1 ha, xã Tân Long, huyện Hậu Giang	2024	2025	8323/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024	1.775.040.000	887.520.000			887.520.000	1.775.040.000	887.520.000			887.520.000		887.520.000	887.520.000			887.520.000					
8	Trường TH và THCS Phương Ninh, diện tích 1 ha, xã Phương Ninh, huyện Hậu Giang	2024	2025	8324/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024	436.000.000	218.000.000			218.000.000	436.000.000	218.000.000			218.000.000		218.000.000	218.000.000			218.000.000					
II	Phân bổ kinh phí xã Hòa Bình				2.020.000.000	1.020.000.000	1.000.000.000	6	6	2.020.000.000	1.020.000.000	1.000.000.000	6	6	2.020.000.000	1.020.000.000	1.000.000.000	6	6	2.020.000.000	1.020.000.000	1.000.000.000			
1	Cầu Rạch Cù, xã Phương Ninh, huyện Hậu Giang	2022	2024	56-4571/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	1.000.000.000	500.000.000	500.000.000			1.000.000.000	500.000.000	500.000.000			1.000.000.000	500.000.000	500.000.000			1.000.000.000	500.000.000	500.000.000			
2	Cầu kênh Lâm Trường, xã Tân Phước Hưng, huyện Hậu Giang	2022	2024	56-4572/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	1.020.000.000	520.000.000	500.000.000			1.020.000.000	520.000.000	500.000.000			1.020.000.000	520.000.000	500.000.000			1.020.000.000	520.000.000	500.000.000			